TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRỰC NINH** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2024/HSST.
Ngày 29 tháng 02 năm 2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bùi Văn Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân :

1. Ông Cao Trung Kiên

2. Ông Nguyễn Mạnh Trường

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Đào Đ Tài - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà**:* Bà Nguyễn Quỳnh Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 02/2024/TLST - HS ngày 22 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2024/QĐXXST-HS ngày 16/02/2024 đối với các bị cáo:

1. Trần Minh Đ, sinh năm 1992 tại Nam Định; Nơi ĐKHKTT và nơi cư trú: Số 3/786 đường Điện Biên, phường Lộc Hoà, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Trần Hữu Thi (đã chết); Con bà Nguyễn Thị Thanh Huyền, sinh năm 1970; Gia đình có 2 anh em, bị cáo là thứ nhất; Vợ Nguyễn Thanh Thảo, sinh năm 1996; Có 3 con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/10/2023 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định (có mặt).

2. **Trần Huy D, sinh năm 1986** tại Nam Định; Nơi ĐKHKTT: Phường Mỹ Xá, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định; Trú tại: Số 9, Nguyễn Hới, phường Mỹ Xá, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Kinh dO; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Trần Huy Thông (đã chết); Con bà Vũ Thị Điềm, sinh năm 1949; Gia đình có 6 anh em, bị cáo là thứ 6; Vợ Vũ Thị Thêu, sinh năm 1993; Có 2 con, con lớn nhất sinh năm 2016, con nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" (có mặt).

Bị hại:

- Ông Vũ Văn N, sinh năm 1962; Trú tại: Thôn Hùng Thắng, xã Trực Thắng, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định (vắng mặt).

- Anh Vũ Văn K, sinh năm 1984; Trú tại: Thôn Hùng Thắng, xã Trực Thắng, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định (vắng mặt).

Người làm chứng:

- Chị Phan Thị Thu T, sinh năm 1987 (vắng mặt).
- Anh Vũ Văn T2, sinh năm 1987 (vắng mặt).
- Chị Mai Thị O, sinh năm 1987 (vắng mặt).
- Anh Tạ Quốc D3, sinh năm 1995 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Vũ Văn T2 và chị Phan Thị Thu T là đồng nghiệp cùng công tác tại huyện Đoàn Trực Ninh, tỉnh Nam Định. Từ năm 2015 đến năm 2017, T2 nhiều lần vay tiền, vàng của T để đầu tư kinh doanh. Cụ thể: Ngày 25/8/2015 T2 vay của T số tiền 60.000.000 đồng và 09 chỉ vàng 9999 (gồm 04 chiếc nhẫn tròn mỗi chiếc có trọng lượng 02 chỉ, 01 chiếc nhẫn tròn trọng lượng 01 chỉ). T2 viết giấy biên nhận hẹn vay trong thời hạn 01 tháng sẽ trả. Ngày 04/4/2016, T2 vay của T số tiền 150.000.000 đồng và cũng viết giấy biên nhận hẹn vay trong thời hạn 01 tháng. Ngày 16/2/2017, T2 vay của T 100.000.000 đồng và viết giấy "Hợp đồng cho cá nhân vay tiền", không ghi thời hạn thanh toán. Khoảng giữa năm 2017, T2 nhờ T giới thiệu cho T2 vay của Trần Huy D (là anh họ chồng T) số tiền 200.000.000 đồng, lãi suất 2.000đồng/1 triệu/1 ngày. Đến tháng 7/2017, T2 nghỉ làm tại Huyện Đoàn Trực Ninh và bỏ đi khỏi địa phương. T2 chưa trả số tiền đã vay của T và D. Sau khi T2 bỏ đi, D cùng T đã đến nhà T2 gặp bố anh T2 là ông Vũ Văn N thông báo về việc T2 còn vay nợ tiền của T, D nhưng chưa trả. Ông Nam đã nhận trách nhiệm, xin được trả nợ dần thay cho T2. Thời gian sau, ông Nam đã trả cho D hết số tiền gốc T2 đã vay là 200.000.000 đồng, D không lấy tiền lãi. Ông Nam đã trả cho T 3 lần với tổng số tiền là 25.000.000 đồng. Do không có tiền nên ông Nam chưa trả cho T số tiền và vàng còn lại.

Biết ông Nam đã trả hết tiền cho D, T nảy sinh ý định nhờ D đến nói chuyện với ông Nam để ông Nam trả tiền cho T. Ngày 26/5/2018, T đi xe máy cùng bạn là chị Mai Thị O đi lên thành phố Nam Định chơi. Trên đường đi, T gọi điện nói chuyện với D, lúc này D đang ngồi uống cafe với Trương Doãn Quân tại quán ở đường Hàn Thuyên, thành phố Nam Định. Sau đó T cùng O đến quán café gặp D. T nói với anh D việc T2 vay tiền, vàng của T nhưng không trả. Ông Nam bố của Thỉnh đã trả cho T được một ít nhưng sau đó không trả nữa. T nhờ D đến nói chuyện với ông Nam để ông Nam trả tiền cho T nhưng T không nói cụ thể T2 còn

nợ T bao nhiêu tiền. D nói bây giờ xuống nhà T2 nói chuyện với bố mẹ T2 xem thế nào. Quân ngồi cùng nghe T và D nói chuyện biết việc T2 vay T một số tiền chưa trả, nhưng cũng không biết số tiền T cho T2 vay là bao nhiêu. Sau đó, D đi xe ô tô chở T, Quân và O xuống nhà ông Nam. Khi đến nhà ông Nam, T nói với ông Nam: "Bây giờ số tiền T2 vay cháu như vậy, chú xem thu xếp giải quyết giúp cháu". Ông Nam xin được trả dần mỗi tháng từ 3 đến 5 triệu nhưng T không đồng ý. T yêu cầu ông Nam phải trả hết một lần. D ngồi cùng T nhưng không nói gì. Sau đó T, D, Quân và O đi về. Trên đường về D nói với Quân: T là em họ D, nhờ Quân xem có đòi giúp được không. T cũng nói với Quân do T làm việc tại Ủy ban huyện nên không muốn xuống nhà ông Nam đòi tiền sợ mang tiếng và nhờ Quân xuống nói chuyện với gia đình T2 để trả tiền cho T. Quân đồng ý và nói không có lý gì nợ lại không trả để Quân đòi giúp T. Nhưng sau đó Quân không xuống nói chuyện với gia đình ông Nam để đòi tiền cho T mà nảy sinh ý định xuống khoá cổng nhà ông Nam lại để gây áp lực buộc gia đình ông Nam phải trả tiền cho T.

Buổi tối cùng ngày, Quân lấy xích sắt, khóa và keo 502 có sẵn ở nhà và rủ Trần Minh Đ là bạn cùng đi xuống nhà ông Nam. Quân và Đ ra quán nước vỉa hè đầu đường Hàng Tiện, thành phố Nam Định ngồi uống nước rồi gọi điện thoại nhờ Trần Huy D chở xuống nhà ông Nam. D đồng ý và điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Mazda, màu đỏ BS: 18A-106.67 đến đón Quân và Đ. Khi D đến, Quân bảo D mở cốp xe ô tô để Quân bỏ khóa, xích sắt lên xe. D hỏi Quân: "Mày mang theo gì đấy", Quân nói: "Em mang cái xích sắt khóa cửa nhà ông Nam lại". D hiểu ý Quân xuống khóa cửa nhà ông Nam lại để gây áp lực để ông Nam trả tiền cho T. Trên đường đi, Quân giới thiệu Đ với D để D và Đ biết nhau. Khi đi đến đường trục xã Trực Thắng, D dừng xe cách nhà ông Nam một đoạn. D và Đ vẫn ngồi trên xe còn Quân xuống xe lấy khóa, xích đi bộ đến nhà ông Nam. Lúc này gia đình ông Nam và gia đình anh Vũ Văn K (là anh trai T2) đã khóa cổng đi ngủ. Nhà ông Nam và nhà anh Khang ở giáp đường trục xã, cùng một thửa đất và chung cổng. Quân lấy dây xích sắt và khoá đem theo khoá cổng nhà ông Nam, anh Khang lại rồi đổ keo 502 vào ổ khoá. Sau đó Quân nhặt gạch đá trên đường ném vào sân và ban công nhà ông Nam, nhà anh Khang. Nghe tiếng động, anh Khang dậy phát hiện cổng nhà bị khoá, xác định do đối tượng đi cùng T hôm nay đến nhà gây sức ép để đòi nợ. Ông Nam đã thông báo sự việc đến lãnh đạo Huyện Đoàn, huyện Trực Ninh nơi T đang làm việc. Lãnh đạo Huyện Đoàn đã nhắc nhở T về việc trên thì T mới biết Quân đã xuống khoá cổng nhà ông Nam để đòi nợ cho T. Khoảng 3 đến 4 ngày sau, T gọi điện thoại cho Quân nói: "Mày hôm trước khoá cổng nhà chú Nam lại, chú Nam điện thoại cho sếp chị, sếp chị nhắc nhở chị rồi, mày đừng xuống nữa, chú Nam báo Công an ảnh hưởng đến công việc". Quân nói: "Vâng". Nhưng sau đó Quân vẫn tiếp tục gây áp lực với ông Nam để đòi tiền cho T vì Quân nghĩ nếu lấy được tiền nợ thì sẽ được T trả công.

Mấy ngày sau đó Quân lại nảy sinh ý định dùng chất bẩn ném vào nhà ông Nam để gây áp lực buộc gia đình ông Nam phải trả nợ cho T nhưng Quân không nói cho T biết ý định của mình. Quân ra chợ gần nhà mua mắm tôm, tiết lợn, luyn (dầu máy thải) đem về nhà trộn lẫn với nhau rồi cho vào hơn 10 túi nilon nhỏ. Sáng ngày 01/6/2018, khi làm cùng Đ ở cửa hàng cầm đồ Duyên Việt tại thị trấn Ngô Đồng, huyện Giao Thuỷ, tỉnh Nam Định, Quân nói cho Đ biết việc đã chuẩn bị chất bẩn và rủ Đ cùng đi ném vào nhà ông Nam để gây áp lực buộc gia đình ông Nam phải trả nợ, Đ đồng ý. Khoảng 22 giờ cùng ngày, Quân gọi điện thoại nói cho D biết việc Quân đã chuẩn bị chất bẩn để ném vào nhà ông Nam gây áp lực buộc gia đình ông Nam phải trả nợ cho T; D đồng ý. Sau đó, Quân đi xe máy Sirius BS:16N8-5610, Đ lấy xe máy Wave (không xác định được biển số) tại cửa hàng cầm đồ, đem theo số chất bẩn Quân đã chuẩn bị đến khu vực nhà ông Nam. Khoảng 22 giờ 40 phút cùng ngày, Quân và Đ đi đến đường trục xã trước cổng nhà ông Nam và nhà anh Khang. Quân và Đ cầm các túi chất bẩn đứng ở ngoài đường ném lên ban công tầng 2 nhà anh Khang và sân nhà ông Nam làm các túi chất bẩn bị vỡ vương vãi bám dính lên cửa, tường và nền ban công nhà anh Khang và sân nhà ông Nam bốc mùi hôi tanh. Sau đó Quân và Đ đi ra đến ngã ba đường Quốc lộ 37B, đoạn giao với đường trục xã Trực Đại đi vào xã Trực Thắng thì gặp D. Quân dừng xe nói cho D biết đã ném chất bẩn vào nhà ông Nam.

Mấy ngày sau Quân lại nảy sinh ý định in tờ rơi vu khống anh T2 và vợ là chị Lưu Thị Mai lừa đảo vay mượn tiền của T dán ở khu vực nhà anh T2, mục đích gây áp lực buộc gia đình ông Nam phải trả tiền cho T. Quân không nói cho T nhưng có nói cho D biết ý định của mình. Quân vào Facebook của anh T2 tải lấy ảnh cưới của anh T2 và chị Mai, in nhiều tờ rơi bằng giấy khổ A4 ảnh vợ chồng T2, Mai và ghi dòng chữ "ĐỐI TƯỢNG LỪA ĐẢO (Trong ảnh) Họ tên: Vũ Văn T2 cùng vợ là Lưu Thị Mai ĐỊA CHỈ: XÓM 2 TRỰC THẮNG - TRỰC NINH là con trai ông bà Nam, Hương ĐỀ NGHỊ MỌI NGƯỜI CẢNH GIÁC". Đồng thời Quân tiếp tục mua mắm tôm, luyn, tiết lợn trộn lẫn với nhau và chia thành nhiều túi nilon nhỏ mục đích để ném vào nhà ông Nam. Khoảng 18 giờ ngày 12/6/2018, Quân gọi điện thoại cho Đ nói: "Tối muộn khi nào anh điện thì sang khu vực Hải Hậu để giải quyết nợ xấu". Quân bảo Đ mua keo dán giấy và xô để hoà keo đi dán tờ rơi. Đ biết Quân gọi điện nhờ đến nhà ông Nam để đòi nợ, Đ đồng ý. Đ vào một cửa hàng tạp hoá tại thị trấn Ngô Đồng, huyện Giao Thuỷ mua keo dán giấy và một xô nhựa. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, Quân đi xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 18N8-5610, treo túi nilon đựng các túi chất bẩn ở khung xe và đem theo tờ rơi đã chuẩn bị bỏ trong túi xách đi ra quán nước tại đường Bắc Ninh, thành phố Nam Định thì gặp Tạ Quốc D3. Quân bảo D3 đi cùng ra nhà thờ trên đường Trần Hưng Đạo, thành phố Nam Định và gặp Thành (con ông Trọng ở đường Bắc Ninh, thành phố Nam Định). Quân rủ Thành, D3 đi xuống dưới huyện có việc, Thành và D3 đồng ý. Thành đi 1 xe máy, Quân đi xe máy chở D3 xuống

nhà ông Nam. Trên đường đi, Quân gọi điện thoại cho Đ hẹn gặp ở ngã ba đường QL37 giao nhau với đường trục xã Trực Đại đi vào xã Trực Thắng. Đ đi xe máy Wave đem theo xô nhựa, keo, đeo túi da bên trong có 2 con dao nhọn đi đến gặp Quân. Khi gặp nhau, Quân nói cho Đ việc đã chuẩn bị tờ rơi và chất bẩn. Đ cầm xô vào một nhà dân bên đường lấy nước hoà loãng keo ra. Quân đưa cho Đ khoảng 100 tờ rơi, Đ cầm xem biết nội dung, rồi cùng Quân đi dán tờ rơi lên cổng chợ Cát Hạ, xã Trực Đại. Sau đó Quân chở Đ, Thành đi xe máy của mình, D3 đi xe máy của Đ đi vào đường trục xã Trực Thắng. Khoảng 23 giờ 30 phút cả bọn dừng xe gần khu vực nhà ông Nam, Quân và Đ tiếp tục dán tờ rơi lên cột điện, bể nước, tường nhà dân ven đường. Thành và D3 đi xe máy theo sau không tham gia việc dán tờ rơi. Sau đó D3 đi xe máy của Đ ra khu vực đường Quốc lộ 37B tìm mua nước uống. Quân và Đ tiếp tục dán tờ rơi qua khu vực nhà ông Nam đến khu vực UBND xã Trực Thắng, dán lên tà luy, mố cầu, tường trường tiểu học, trạm y tế xã dọc theo đường trục xã Trực Thắng khoảng gần 1 km, từ khu vực xóm 1 đến khu vực xóm 3 và khu vực UBND xã, Thành đi sau nhưng không tham gia việc dán tờ rơi. Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 13/6/2018, sau khi dán được 98 tờ, cả ba đi xe máy quay lại qua nhà ông Nam cách khoảng 10 mét thì dừng xe bên đường. Lúc này, ông Nam và anh Khang ở trong nhà theo dõi qua hình ảnh Camera của gia đình, thấy ánh đèn xe máy của bọn Quân đi qua. Nghi ngờ là người ném chất bẩn vào nhà trước đó ông Nam tiếp tục theo dõi. Quân lấy túi nilon đựng chất bẩn cùng Đ đi bộ đến đứng ngoài đường phía trước cửa nhà ông Nam và anh Khang rồi ném liên tiếp lên ban công tầng 2 nhà anh Khang và sân trước nhà ông Nam. Thấy vậy, ông Nam cầm theo một đoạn gậy gỗ cùng anh Khang chạy ra hô "Cướp, cướp…". Nghe tiếng tri hô nhiều người dân trong xóm chạy ra chặn hai đầu đường. Thành phóng xe bỏ chạy, Quân và Đ để lại xe máy trên đường bỏ chạy, sau đó nhảy xuống sông thì bị người dân bắt giữ giao cho Công an xã Trực Thắng giải quyết. Thành bỏ chạy ra đến gần xã Trực Đại thì gặp D3 đang đi xe máy vào, Thành nói cho D3 biết việc Quân và Đ bị người dân đuổi đánh. Thành và D3 đi xe máy vào thấy Quân và Đ đã bị người dân giữ lại nên cả hai bỏ về. Quá trình bỏ chạy, Quân và Đ bị một số người dân đuổi đánh gây thương tích. Hậu quả Quân bị thương tích rách da vùng đầu, cánh tay phải; Đ bị thương tích rách da chảy máu vùng đầu. Số tờ rơi Quân, Đ cùng đồng bọn dán trên tường, cột điện, bể nước nhà dân Công an huyện huyện Trực Ninh không thể bóc tách nguyên vẹn đã tiến hành cạo xé, huỷ bỏ. Ngày 06/12/2022 cơ quan CSĐT Công an huyện Trực Ninh ra quyết định khởi tố bị can đối với Trần Minh Đ, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú nhưng sau đó Đ bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 22/12/2022, cơ quan CSĐT Công an huyện Trực Ninh ra lệnh truy nã đối với Đ, đến ngày 02/10/2023 Công an huyện Trực Ninh đã bắt được Đ.

Vật chứng thu giữ:

- Thu giữ của Trần Minh Đ: 01 túi da màu đen đã qua sử dụng, có dây đeo bằng vải đen, bên trong có hai con dao: 01 con dao bằng kim loại dài 33cm (dạng dao gọt hoa quả), 01 con dao bằng kim loại dài 27,5cm (dạng dao găm) và 105 tờ giấy khổ giấy A4, một mặt trắng, một mặt giấy in hình ảnh vợ chồng anh Vũ Văn T2, Lưu Thị Mai ở xã Trực Thắng, trên ảnh có in dòng chữ nội dung: ĐỐI TƯỢNG LỪA ĐẢO, (trong ảnh); Họ tên: Vũ Văn T2 cùng vợ là Lưu Thị M ĐỊA CHỈ: XÓM 2 TRỰC THẮNG - TRỰC NINH là con trai ông bà N, H ĐỀ NGHỊ MỌI NGƯỜI CẢNH GIÁC!, một điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 150 loại 2 sim đã qua sử dụng, một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone5 màu trắng đã qua sử dụng, số Imei 352004060690613.

- Thu giữ của Trương Doãn Quân: 01 điện thoại di động Nokia 106.1 đã qua sử dụng, số Imei 357278/05/798589/8, vỏ màu đen, bàn phím bằng nhựa mềm bị rách, một túi da màu đen đã qua sử dụng, có dây đeo bằng vải đen, nắp mở phía trước có khoá bấm, bên trong có 99 tờ giấy khổ giấy A4, một mặt trắng, một mặt giấy in hình ảnh vợ chồng anh Vũ Văn T2, Lưu Thị Mai ở xã Trực Thắng và các dòng chữ nội dung: ĐỐI TƯỢNG LỪA ĐẢO(Trong ảnh) Họ tên: Vũ Văn T2 Cùng vợ là Lưu Thị Mai ĐỊA CHỈ: XÓM 2 TRỰC THẮNG – TRỰC NINH Là con trai ông bà Nam, Hương ĐỀ NGHỊ MỌI NGƯỜI CẢNH GIÁC!. 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng xanh, biển số 16N8- 5610, xe đã qua sử dụng, bị vỡ phần nhựa trên mặt đồng hồ công tơ mét.

Các điện thoại thu giữ của Quân và Đ đều đã hư hỏng, không sử dụng được.

Bản kết luận định giá tài sản số 23 ngày 01/10/2022 của Hội đồng Định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Trực Ninh xác định: 09 chỉ vàng 9999 (gồm 04 chiếc nhẫn tròn mỗi chiếc 02 chỉ và một chiếc nhẫn tròn 01 chỉ) có giá trị là 32.130.000 đồng.

Quá trình điều tra:

- Cơ quan CSĐT xác định chiếc xe máy biển số 16N8-5610 là phương tiện Quân sử dụng để đi xuống nhà ông Nam, anh Khang ném chất bẩn là do Quân mượn của bạn ở thành phố Hải Phòng. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe máy trên cho Quân.

- Đối với chiếc xe máy Đ sử dụng làm phương tiện đi thực hiện tội phạm, Đ lấy tại cửa hàng cầm đồ Duyên Việt không xác định được biển số, sau đó Đ đã đem trả lại cửa hàng nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Trực Ninh không thu giữ.

- Đối với chiếc xô nhựa các đối tượng dùng hoà keo để dán tờ rơi quá trình bị đuổi bắt ngày 13/6/2018 Quân, Đ đã làm rơi không biết ở đâu nên không thu giữ được.

- Trong quá trình đuổi bắt, Quân và Đ bị người khác đánh gây thương tích nhẹ nhưng không xác định được là ai đánh. Quân, Đ từ chối việc giám định, không yêu cầu xử lý với người gây thương tích cho mình.

- Vũ Văn T2 vay của T tổng cộng là 342.130.000 đồng, gồm: 310.000.000 đồng và 09 chỉ vàng có giá trị là 32.130.000 đồng. Ông Nam đã trả cho T 25 triệu đồng nên T2 còn nợ T là 317.130.000 đồng. Giữa T và gia đình T2 tự thoả thuận, không đề nghị giải quyết.

- Đối với hành vi Quân và đồng bọn ném gạch đá, chất bẩn vào nhà ông Nam và nhà anh Khang nhưng không gây hư hỏng về tài sản. Gia đình ông Nam, anh Khang không yêu cầu bồi thường và có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Đ và D.

Tại cơ quan điều tra: Các bị cáo Trần Minh Đ và Trần Huy D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nhận xét trên.

Bản cáo trạng số: 02/CT-VKS-TN ngày 22 tháng 01 năm 2024 của VKSND huyện Trực Ninh đã truy tố các bị cáo Trần Minh Đ và Trần Huy D về tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 170 BLHS.

Tại phiên toà:

- Các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung trên và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện VKSND huyện Trực Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn tại bản cáo trạng và đề nghị HĐXX:

Căn cứ khoản 1 Điều 170; điểm s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS: Đề nghị xử phạt Trần Minh Đ từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/10/2023.

Căn cứ khoản 1 Điều 170; điểm s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS: Đề nghị xử phạt Trần Huy D từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 29-02-2024).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình ông Nam và gia đình anh Khang không yêu cầu Đ, D phải bồi thường việc ném gạch đá, chất bẩn vào nhà ông Nam và anh Khang nên không xem xét.

Về vật chứng: Đã được giải quyết tại Bản án số: 78/2023/HSST ngày 14/11/2023 của TAND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định nên không xem xét.

Về án phí: Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau*:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT; VKSND huyện Trực Ninh; Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Các bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi,

quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng của Cơ quan CSĐT, VKSND huyện Trực Ninh đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Đơn trình báo của bị hại; Biên bản khám nghiệm hiện trường; Biên bản định giá tài sản; Kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở khẳng định:

Anh Vũ Văn T2 vay của chị Phan Thị Thu T một số tiền và vàng để kinh dO nhưng do làm ăn thua lỗ T2 không có tiền trả nên đã bỏ trốn. T đã nhờ Trần Huy D, Trương Doan Quân xuống nhà T2 để nói chuyện với ông Nam (là bố anh T2) trả tiền cho T. Để buộc gia đình ông Nam phải trả tiền cho chị T, trong các ngày 26/5/2018, ngày 01/6/2018 và ngày 12/6/2018 Trương Doãn Quân cùng Trương Minh Đ và Trần Huy D đã dùng thủ đoạn đến khoá cửa cổng nhà ông Nam rồi đổ keo vào khóa, dùng mắm tôm, tiết lợn, luyn (dầu máy thải), gạch đá ném vào nhà ông Vũ Văn N và nhà anh Vũ Văn K và in các tờ rơi vu khống vợ chồng anh T2 cùng vợ là chị Mai dán dọc đường trục xã Trực Thắng từ xóm 1 đến xóm 3, khu vực UBND xã và khu vực gần nhà anh T2 nhằm mục đích gây áp lực, uy hiếp về mặt tinh thần buộc ông Nam, phải trả nợ cho chị T để hưởng tiền công. Tuy nhiên Quân, Đ và D không biết số tiền T2 vay của T là bao nhiêu. Vì vậy, hành vi của Trương Doãn Quân, Trương Minh Đ và Trần Huy D đủ yếu tố cấu thành tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 170 BLHS như cáo trạng VKSND huyện Trực Ninh đã truy tố đối với các bị cáo.

[3] Về vị trí vai trò của các bị cáo trong vụ án:

Trong vụ án này các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có tính chất đồng phạm giản đơn. Trần Minh Đ là người trực tiếp tham gia thực hiện hành vi phạm tội; Trần Huy D là người nhờ Quân đòi tiền hộ cho T nhưng không trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã có hành vi đi cùng giúp sức cho Quân và Đ thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

4.1. Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

4.2. Về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Hành vi phạm tội của các bị cáo gây thiệt hại không lớn; Các bị cáo đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có con còn nhỏ; Bị hại có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; Bố mẹ bị cáo D đều tham gia kháng chiến và được tặng thưởng huân huy chương, đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, HĐXX xét thấy: Bị cáo Trần Minh Đ và bị cáo Trần Huy D có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là phạm tội nhưng vẫn cố tình thực hiện. Vì vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm đối với hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân và gây mất trật tự, an ninh xã hội.

Đối với bị cáo Đ: Sau khi cơ quan CSĐT Công an huyện Trực Ninh ra quyết định khởi tố bị can, quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú bị cáo Đ đã bỏ trốn, gây khó khăn trong quá trình điều tra, thể hiện sự coi thường pháp luật, về hình phạt cần áp dụng mức án nghiêm khắc buộc bị cáo phải cách ly ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo việc giáo dục, cải tạo bị cáo. Tuy nhiên cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, do bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Đối với bị cáo D: Bị cáo không trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, chỉ là người giúp sức về mặt tinh thần cho các bị cáo khác; Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS; Bị cáo phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng; Bố mẹ bị cáo đều là người có công với cách mạng. Về hình phạt xét thấy chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đảm bảo việc giáo dục, cải tạo bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn, con còn nhỏ, nghề nghiệp không ổn định HĐXX xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Đối với hành vi phạm tội của Trương Doãn Quân: Đã bị TAND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định xét xử tại bản án số: 78/2023/HSST ngày 14/11/2023, đã xử phạt Trương Doãn Quân 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng về tội "Cưỡng đoạt tài sản".

[8] Đối với chị Phan Thị Thu T đã có hành vi nhờ Trương Doãn Quân đến nhà ông Vũ Văn N nói chuyện để đòi nợ số tiền T2 vay của T. Tại Công văn số: 01/CV-VKS-TN ngày 05/9/2023 của VKSND huyện Trực Ninh đã xác định T không phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản" và giữ nguyên quan điểm không khởi tố, truy tố đối với T. Vì vậy, HĐXX không xem xét đối với Phan Thị Thu T.

[9] Đối với Tạ Quốc D3 và Thành (con ông Trọng ở phố Bắc Ninh, thành phố Nam Định): Ngày 12/6/2018 D3 và Thành được Quân rủ đi cùng nhưng cả hai không biết và không tham gia thực hiện hành vi dán tờ rơi, ném chất bẩn cùng với Quân và Đ, do đó D3 và Thành không phạm tội.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình ông Nam và gia đình anh Khang không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường việc ném gạch đá, chất bẩn vào nhà ông Nam và nhà anh Khang nên không xem xét.

[11] Về vật chứng: Các vật chứng trong vụ án đã được giải quyết tại Bản án số: 78/2023/HSST ngày 14/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định nên không xem xét.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Trần Minh Đ** và bị cáo **Trần Huy D** phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản".

1.1. Căn cứ khoản 1 Điều 170; điểm s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS: Xử phạt Trần Minh Đ **12 (mười hai)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02-10-2023.

1.2. Căn cứ khoản 1 Điều 170; điểm s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS: Xử phạt Trần Huy D **15 (mười lăm)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **30 (ba mươi)** tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 29-02-2024).

Giao bị cáo Trần Huy D cho UBND phường Mỹ Xá, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

2. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Minh Đ và bị cáo Trần Huy D.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Các bị cáo Trần Minh Đ, Trần Huy D mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, các Bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án.

Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Trực Ninh;
- Công an huyện Trực Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trực Ninh;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HS; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký và đóng dấu)

Bùi Văn Dũng